



# BẢN TIN

## THỰC TRẠNG THƯƠNG MẠI GỖ & SẢN PHẨM GỖ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

TÔ XUÂN PHÚC - TRẦN LÊ HUY - CAO THỊ CẨM



THÁNG 3, 2018

## Mục lục

1. Giới thiệu.....	3
2. Thương mại hai chiều Việt Nam – Trung Quốc.....	1
3. Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc.....	2
3.1. Các mặt hàng xuất khẩu.....	2
3.2. Một số mặt hàng xuất khẩu quan trọng.....	3
4. Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc.....	6
4.1. Các mặt hàng nhập khẩu.....	7
4.2. Một số mặt hàng nhập khẩu quan trọng.....	8
5. Xu hướng thay đổi trong thương mại giữa hai quốc gia.....	10

## **Lời cảm ơn**

Bản tin là sản phẩm hợp tác giữa Tổ chức Forest Trends, Hiệp hội gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFORES), Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (FPA Bình Định), Hội Gỗ mỹ nghệ và Chế biến Gỗ thành phố Hồ Chí Minh (HAWA). Các con số thống kê dăm xuất khẩu của Việt Nam được tính toán dựa trên nguồn số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam. Bản tin có sự trợ giúp của Cơ quan Hợp tác Phát triển của Vương quốc Anh (DFID) và Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Na Uy (NORAD). Các nhận định trong Bản tin là của các tác giả.

## 1. Giới thiệu

Trung Quốc với trên một tỉ dân và một tầng lớp trung lưu đông đảo là thị trường khổng lồ về tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa, bao gồm các mặt hàng gỗ. Năm 2016, Trung Quốc nhập khẩu khoảng 48,7 triệu m<sup>3</sup> gỗ tròn, tương đương với trên 8 tỉ USD về giá trị. Trong lượng gỗ tròn nhập khẩu có 9,1 triệu m<sup>3</sup> là gỗ tròn nhiệt đới, chủ yếu từ nguồn cung như Papua New Guinea (PNG) và các nước Châu Phi<sup>1</sup>. Cùng trong năm, Trung Quốc nhập khẩu 32,2 triệu m<sup>3</sup> gỗ xẻ, với giá trị 8,14 tỉ USD. Trong đó, lượng gỗ xẻ cứng chiếm trên 14,3 triệu m<sup>3</sup><sup>2</sup>. Lượng gỗ tròn và xẻ nhập khẩu vẫn tiếp tục tăng, do nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng gỗ ở quốc gia này tiếp tục mở rộng. Ngoài mặt hàng gỗ tròn và xẻ, Trung Quốc còn nhập khẩu nhiều loại mặt hàng gỗ nguyên liệu khác từ các quốc gia, như dăm gỗ và các loại ván. Gỗ nguyên liệu nhập khẩu được sử dụng sản xuất các mặt hàng phục vụ tiêu thụ trong nước, một phần cho xuất khẩu.

Trung Quốc cũng là công xưởng chế biến của thế giới đối với nhiều mặt hàng tiêu dùng, bao gồm cả một số mặt hàng gỗ. Hàng năm, Trung Quốc xuất khẩu nhiều loại hàng hóa lâm sản, với kim ngạch trên 78 tỉ USD<sup>3</sup>. Chỉ tính riêng đồ gỗ nội thất, kim ngạch xuất khẩu năm 2016 của Trung Quốc đạt 22,3 tỉ USD, trong đó có 8,2 tỉ USD là dành riêng thị trường Hoa Kỳ<sup>4</sup>.

Trung Quốc có vai trò quan trọng đối với ngành gỗ Việt Nam, cả về mặt là một trong những thị trường tiêu thụ quan trọng nhất đối với một số mặt hàng gỗ của Việt Nam và là nguồn cung một số mặt hàng gỗ nguyên liệu. Hàng năm, kim ngạch thương mại hai chiều về các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ lên tới 1,3-1,4 tỉ USD, trong đó thặng dư thương mại nghiêng về phía Việt Nam khoảng 600-700 triệu USD.

Bản tin này nhìn vào thương mại gỗ và sản phẩm gỗ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Số liệu trong Bản tin được dựa trên nguồn số liệu xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải Quan Việt Nam.

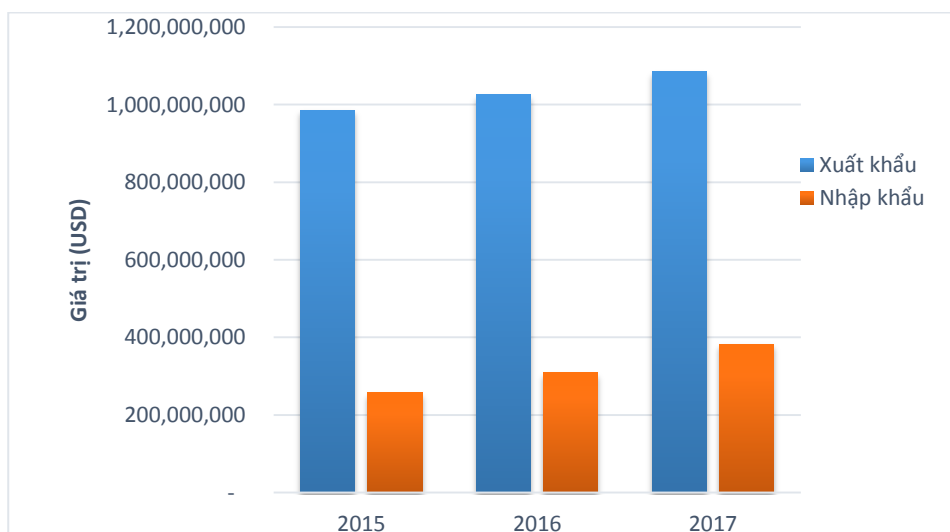
## 2. Thương mại hai chiều Việt Nam – Trung Quốc

**Bảng 1. Kim ngạch xuất nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ Trung Quốc (USD)**

	2015	2016	2017
Việt Nam xuất khẩu	986,118,400	1,026,144,279	1,085,937,246
Việt Nam nhập khẩu	257,576,801	308,963,246	383,103,675
Thặng dư thương mại	728,541,599	717,181,033	702,833,571

*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

**Hình 1. Xu hướng thay đổi giá trị xuất nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ Trung Quốc**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

<sup>1</sup> Tropical Timber Market Report, Volume 21 Number 6, 16th –31st March 2017, ITTO

<sup>2</sup> Tropical Timber Market Report, Volume 21 Number 7, 1st –15th April 2017, ITTO

<sup>3</sup> Tropical Timber Market Report, Volume 21 Number 8, 16th –30th April 2017, ITTO

<sup>4</sup> Tropical Timber Market Report, Volume 21 Number 9, 1st –15th May 2017, ITTO

Cán cân thặng dư thương mại các mặt hàng gỗ giữa 2 quốc gia nghiêng về phía Việt Nam, con số khoảng trên 700 triệu USD/năm. Tuy nhiên, thặng dư thương mại đang có xu hướng giảm bởi kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ vào Việt Nam từ thị trường này tiếp tục tăng

### 3. Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc

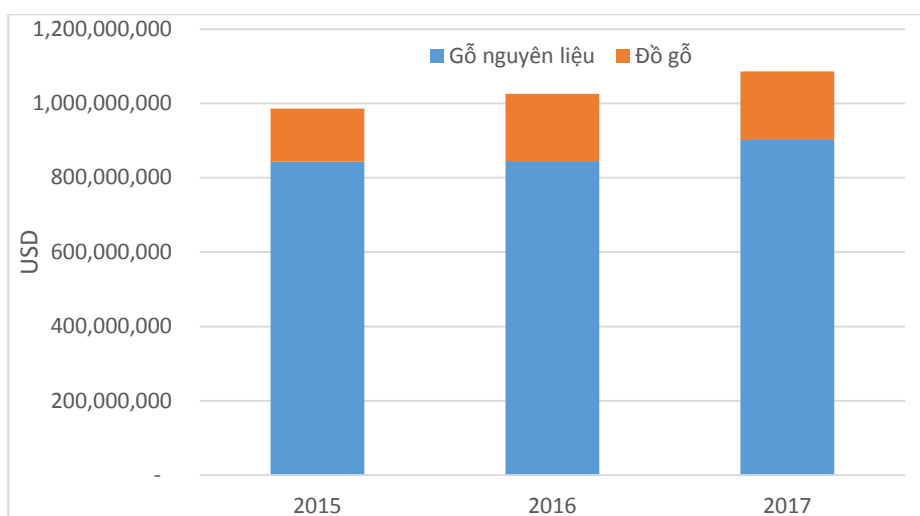
Năm 2017 kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc đạt trên 1 tỉ USD (Bảng 2). Kim ngạch xuất khẩu có xu hướng gia tăng (Hình 2).

**Bảng 2. Giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc**

Nhóm mặt hàng	2015	2016	2017
Gỗ nguyên liệu	842.980.682	844.609.061	902.098.699
Đồ gỗ	143.137.717	181.535.218	183.838.547
<b>Tổng</b>	<b>986.118.400</b>	<b>1.026.144.279</b>	<b>1.085.937.246</b>

Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam  
Theo kim ngạch, các mặt hàng gỗ nguyên liệu chiếm 82-85% trong tổng kim ngạch xuất khẩu; phần còn lại là các mặt hàng đồ gỗ.

**Hình 2. Thay đổi kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

#### 3.1. Các mặt hàng xuất khẩu

Bảng 3 chỉ ra giá trị các mặt hàng gỗ được Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc giai đoạn 2015-2017.

**Bảng 3. Giá trị các mặt hàng gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc (USD)**

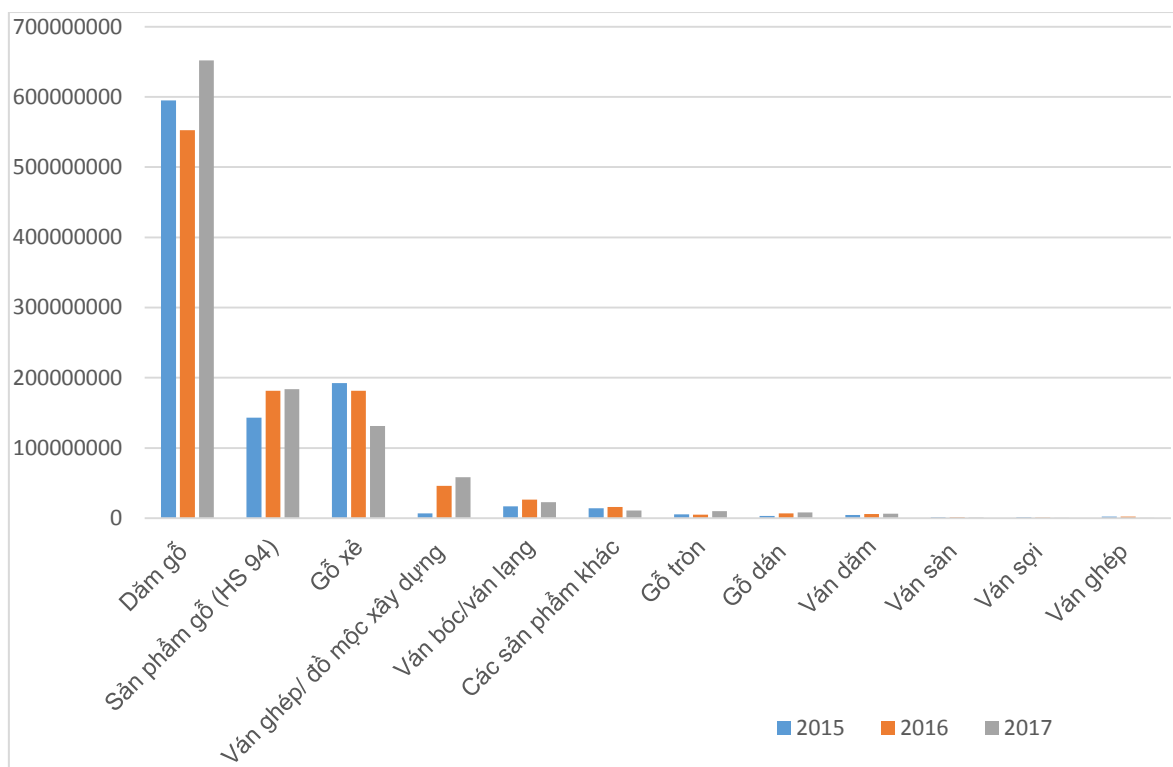
Mặt hàng	2015	2016	2017
Dăm gỗ	594.999.493	552.579.338	652.237.165
Gỗ tròn	5.368.360	5.093.232	10.149.234
Gỗ xẻ	192.285.905	181.296.758	131.425.395
Ván bóc/ván lạng	17.024.080	26.544.338	22.795.461
Ván sàn	1.145.212	1.457.729	845.818
Ván dăm	4.509.296	5.800.826	6.491.165
Ván sợi	1.306.241	749.592	479.305
Gỗ dán	3.137.759	6.993.164	8.051.517
Ván ghép	2.310.340	2.261.556	237.830
Ván ghép/ đồ mộc xây dựng	6.651.403	46.066.763	58.346.739
Sản phẩm gỗ (HS 94)	143.137.717	181.535.218	183.838.547
Các sản phẩm khác	14.240.578	15.763.749	11.037.053
<b>Tổng giá trị Xuất khẩu</b>	<b>986.118.400</b>	<b>1.026.144.279</b>	<b>1.085.937.246</b>

Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam



Dăm gỗ, sản phẩm gỗ, gỗ xẻ và các loại ván là các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất. Hình 3 mô tả sự thay đổi về kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng giai đoạn 2015-2017.

**Hình 3. Thay đổi kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Trung Quốc**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam  
 Năm 2017 các mặt hàng có lượng xuất khẩu sang Trung Quốc lớn bao gồm:

- Dăm gỗ. Gần 5 triệu m<sup>3</sup> gỗ quy tròn<sup>5</sup>
- Gỗ xẻ. 303.863 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn
- Ván bóc, ván lạng: 303.531 m<sup>3</sup> quy tròn
- Ván ghép, đồ mộc xây dựng: 185.745 m<sup>3</sup> quy tròn

### 3.2. Một số mặt hàng xuất khẩu quan trọng

#### Dăm gỗ

Là mặt hàng quan trọng nhất của Việt Nam được xuất khẩu sang Trung Quốc tính về kim ngạch. Bình quân, mỗi năm Việt Nam xuất khẩu khoảng gần 5 triệu tấn dăm khô sang Trung Quốc, tương đương với trên 9,3 triệu m<sup>3</sup> gỗ quy tròn.

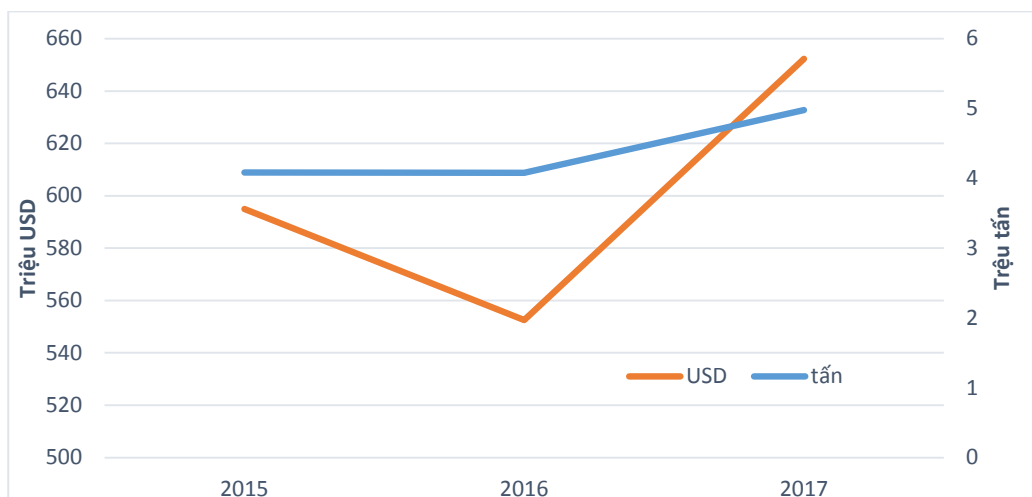
**Bảng 4. Lượng và kim ngạch xuất khẩu dăm của Việt Nam sang Trung Quốc**

Năm	Triệu tấn	Triệu USD
2015	4,08	595.0
2016	4,08	552.6
2017	4,977	652,2

Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

<sup>5</sup> Tỷ lệ quy đổi: Xem trong báo cáo Tổng quan Xuất Nhập Khẩu 2017.

**Hình 4. Thay đổi về lượng và kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc.**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam  
 Hầu hết (trên 90%) dăm gỗ xuất khẩu sang Trung Quốc được sản xuất từ gỗ keo; dưới 10% còn lại là các loại gỗ khác như keo, cành ngọn gỗ cao su...

**Gỗ xẻ**

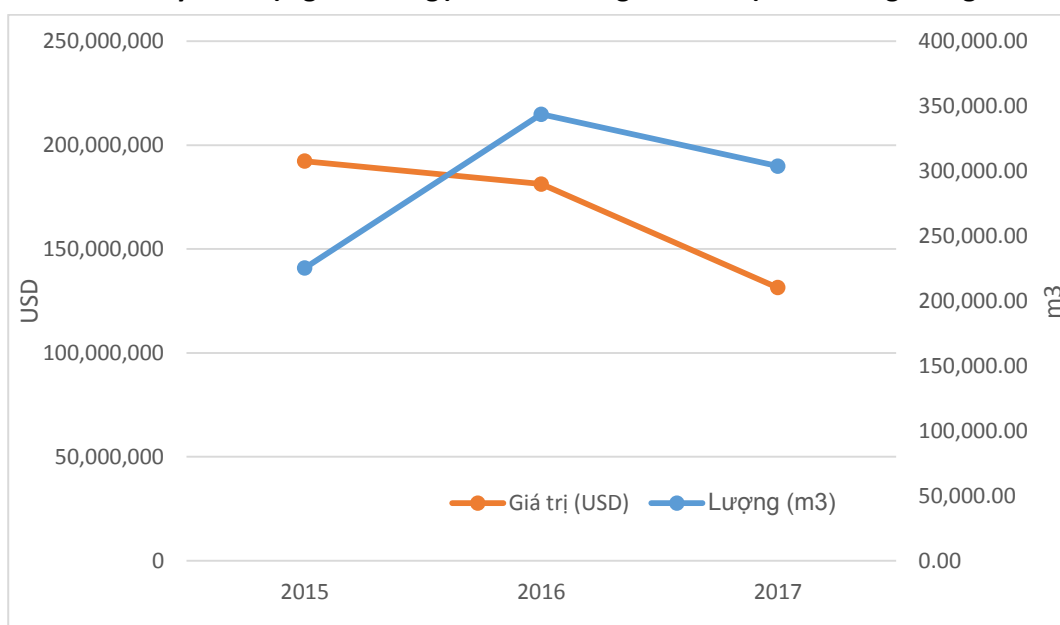
Bình quân mỗi năm Việt Nam xuất khẩu khoảng trên 300.000 m<sup>3</sup> gỗ xẻ sang Trung Quốc, tương đương với kim ngạch trên 130 triệu USD (Bảng 5).

**Bảng 5. Giá trị và kim ngạch xuất khẩu gỗ xẻ của Việt Nam sang Trung Quốc**

Năm	M3	Triệu USD
2015	225.268	192,3
2016	343.820	181,3
2017	303.863	131,4

Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam  
 Xu hướng hiện tại cho thấy lượng và giá trị xuất khẩu gỗ xẻ của Việt Nam sang thị trường này đang giảm.

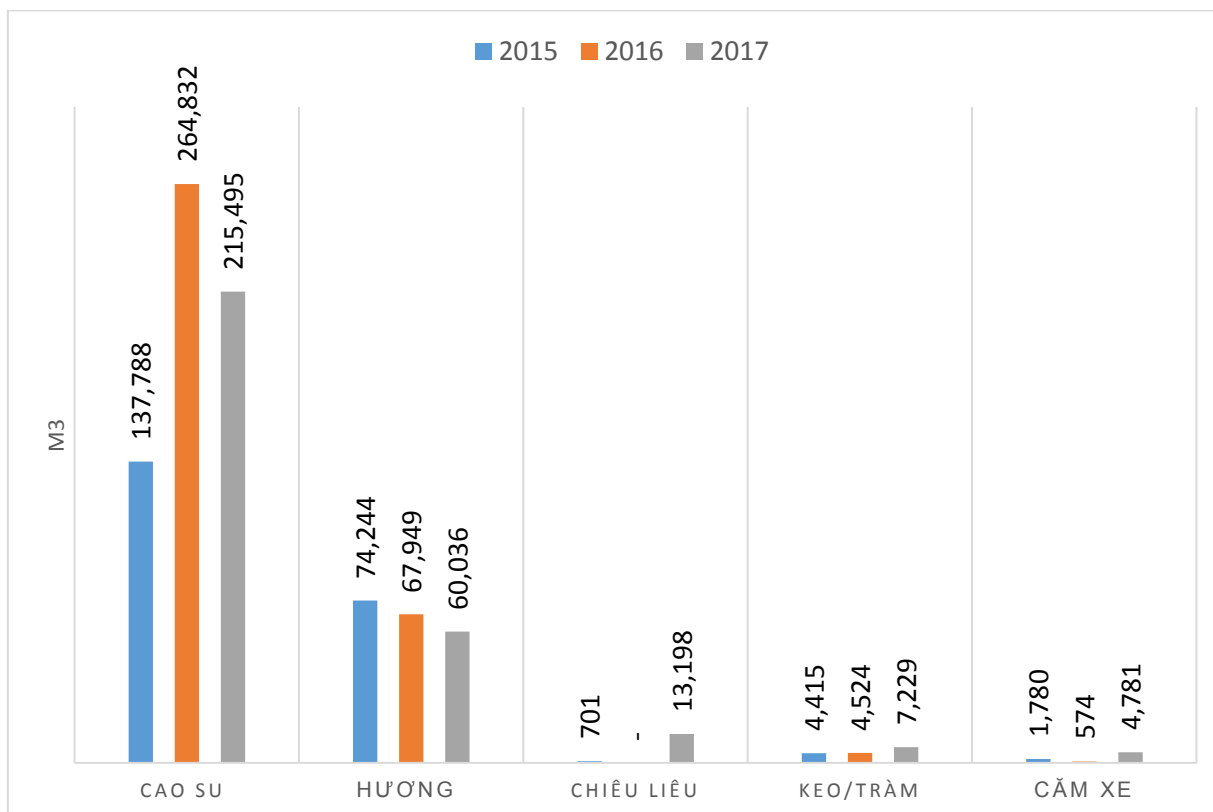
**Hình 5. Thay đổi lượng và kim ngạch xuất khẩu gỗ xẻ từ Việt Nam sang Trung Quốc**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

Trong các loài gỗ xẻ được xuất khẩu sang Trung Quốc, gỗ cao su chiếm khoảng 60-70% trong tỉ trọng về lượng xuất khẩu; gỗ hương chiếm từ 20% đến gần 30%, còn lại là các loài khác như cẩm xe, keo trà. Hình 6 chỉ ra lượng và thay đổi lượng xuất khẩu của các loài có lượng xuất khẩu lớn giai đoạn 2015-2017.

**Hình 6. Các loài gỗ có lượng xuất khẩu lớn**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

### **Ván ghép, đồ mộc xây dựng**

Xuất khẩu ván ghép và đồ mộc xây dựng của Việt Nam sang Trung Quốc tăng nhanh về kim ngạch, từ 6,6 triệu USD năm 2016 lên 46 triệu USD năm 2016 và 58,3 triệu USD năm 2017.

Trên 90% trong tổng kim ngạch là các sản phẩm được làm từ gỗ cao su. Dưới 10% còn lại là gỗ sồi, trà/keo và các loại gỗ khác.

### **Ghế ngồi**

Năm 2017, xuất khẩu ghế ngồi của Việt Nam sang Trung Quốc đã đem lại gần 33 triệu USD về kim ngạch. Các con số này của năm 2016 và 2015 lần lượt là 34,4 triệu và 29,5 triệu USD.

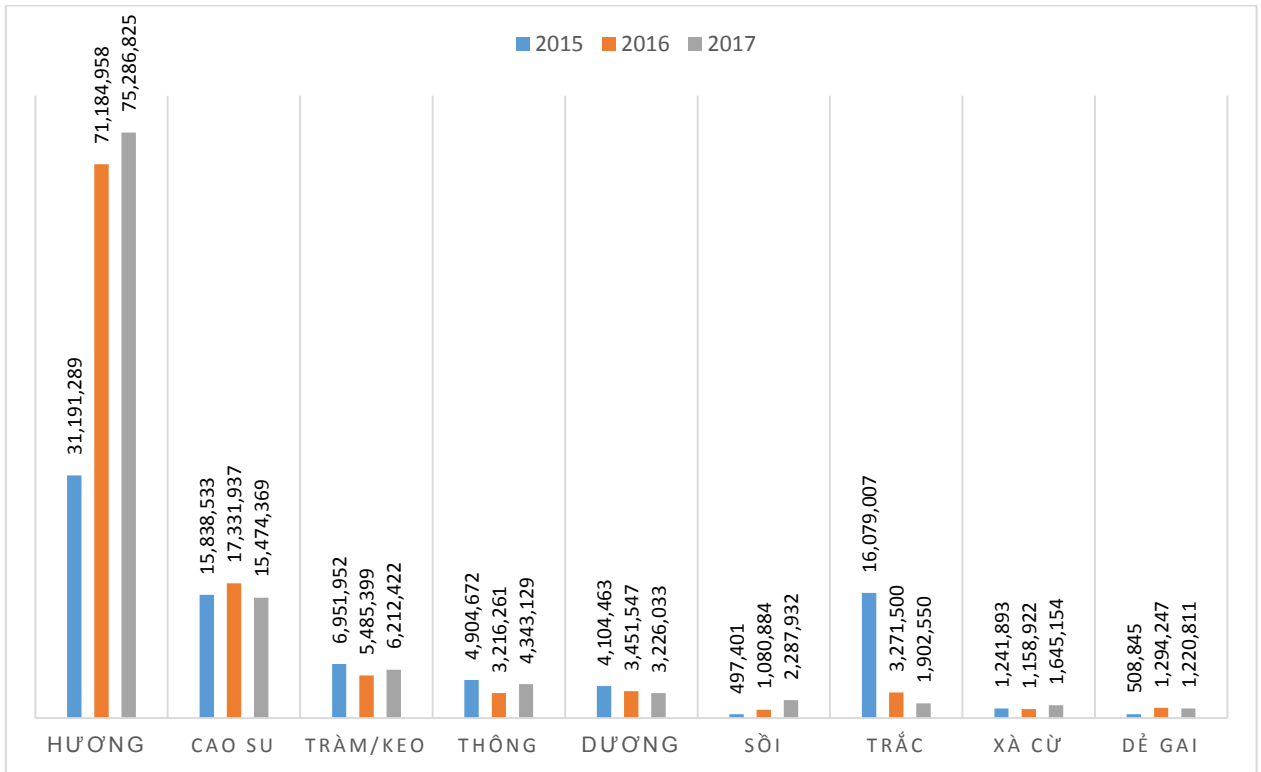
Khoảng 30% trong tổng kim ngạch là đóng góp của các loại ghế được làm từ gỗ cao su; khoảng 5% trong tổng kim ngạch được làm từ gỗ xà cừ, và tỉ trọng tương đương đối với mỗi loài gỗ trà/keo và gỗ hương. Các loài gỗ khác được sử dụng bao gồm sồi, thông, tếch và bạch đàn...

### **Đồ nội thất**

Năm 2017 Việt Nam xuất khẩu trên 150 triệu USD đồ gỗ nội thất sang Trung Quốc, tăng nhẹ từ con số 147 triệu USD năm 2016 và tăng mạnh từ 113,6 triệu USD năm 2015. Trong số đồ nội thất xuất khẩu, gỗ hương, cao su, trà/keo, thông, dương, sồi... là các loài gỗ được sử dụng phổ biến nhất (Hình 7).



**Hình 7. Kim ngạch các loài gỗ được sử dụng phổ biến trong đồ nội thất xuất khẩu.**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

#### 4. Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc

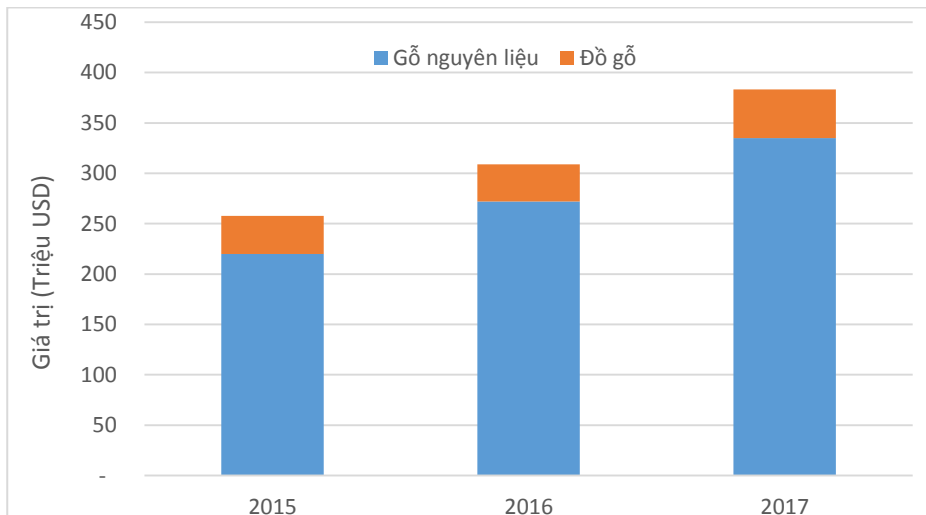
Năm 2017 Việt Nam đầu tư trên 383 triệu USD để nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Trung Quốc. Kim ngạch tăng trên 70 triệu USD so với năm 2016. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ vào Việt Nam gia tăng (Hình 8).

**Bảng 6. Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc**

Sản phẩm	2015	2016	2017
Gỗ nguyên liệu	219.919.950	271.844.945	334.768.217
Đồ gỗ	37.656.851	37.118.301	48.335.458
<b>Tổng</b>	<b>257.576.801</b>	<b>308.963.246</b>	<b>383.103.675</b>

Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

**Hình 8. Thay đổi kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ từ Trung Quốc vào Việt Nam**



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

#### 4.1. Các mặt hàng nhập khẩu

Bảng 7 chỉ ra giá trị các mặt hàng gỗ từ Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam giai đoạn 2015-2017. Giá trị kim ngạch năm 2017 tăng 24% so với năm 2016 và gần 49% so với năm 2015.

Giá trị kim ngạch nhập khẩu tăng nhanh làm cho cán cân thương mại các sản phẩm gỗ giữa 2 quốc gia giảm dần.

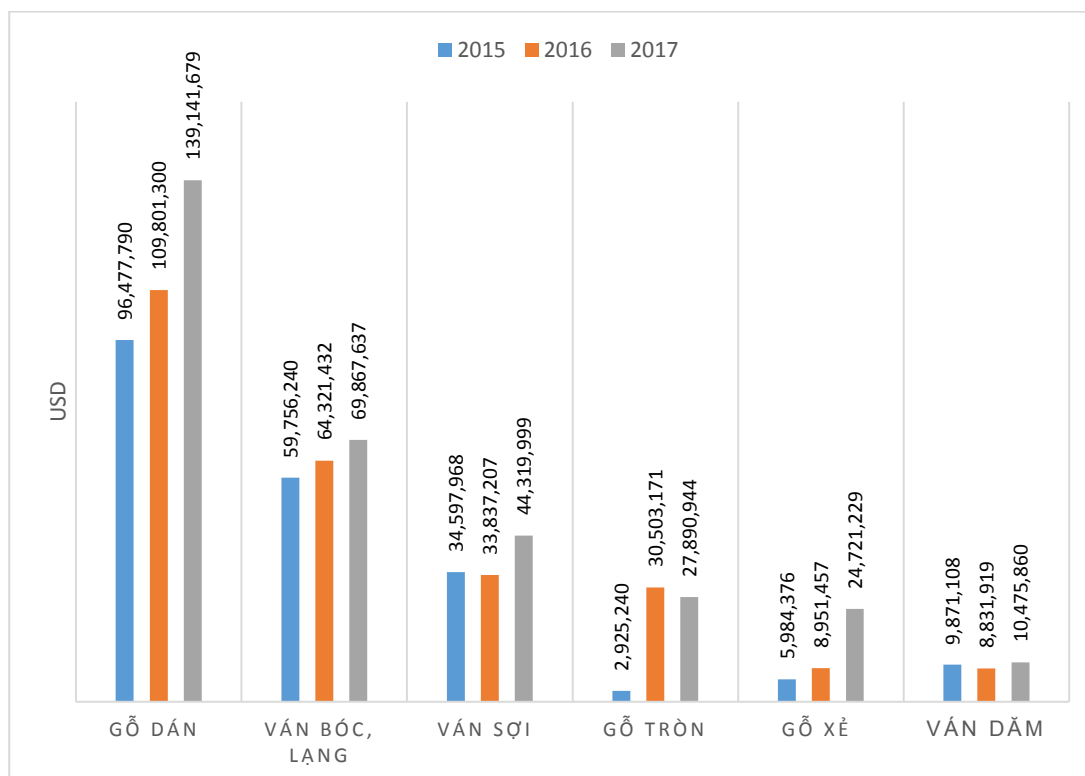
**Bảng 7. Giá trị các mặt hàng gỗ từ Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam (USD)**

Mặt hàng	2015	2016	2017
Gỗ tròn	2.925.239.7	30.503.171.0	27.890.943.7
Gỗ xẻ	5.984.376	8.951.457	24.721.229
Ván bóc, lạng	59.756.240	64.321.432	69.867.637
Ván sàn	848.159	775.202	965.114
Ván dăm	9.871.108	8.831.919	10.475.860
Ván sợi	34.597.968	33.837.207	44.319.999
Gỗ dán	96.477.790	109.801.300	139.141.679
Ván ghép	620.731	661.295	1.025.648
Đồ mộc xây dựng	4.778.645	8.041.121	7.368.516
Sản phẩm gỗ (HS 94)	37.656.851	37.118.301	48.335.458
Các sản phẩm khác	4.059.694	6.120.841	8.991.591
<b>Tổng giá trị nhập khẩu</b>	<b>257.576.801</b>	<b>308.963.246</b>	<b>383.103.675</b>

*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

Các loại gỗ dán và ván là các sản phẩm quan trọng nhất được nhập khẩu từ Trung Quốc (Hình 9). Giá trị các sản phẩm nhập khẩu ngày càng tăng.

**Hình 9. Thay đổi về giá trị nhập khẩu của một số mặt hàng chính từ Trung Quốc vào Việt Nam**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

## 4.2. Một số mặt hàng nhập khẩu quan trọng

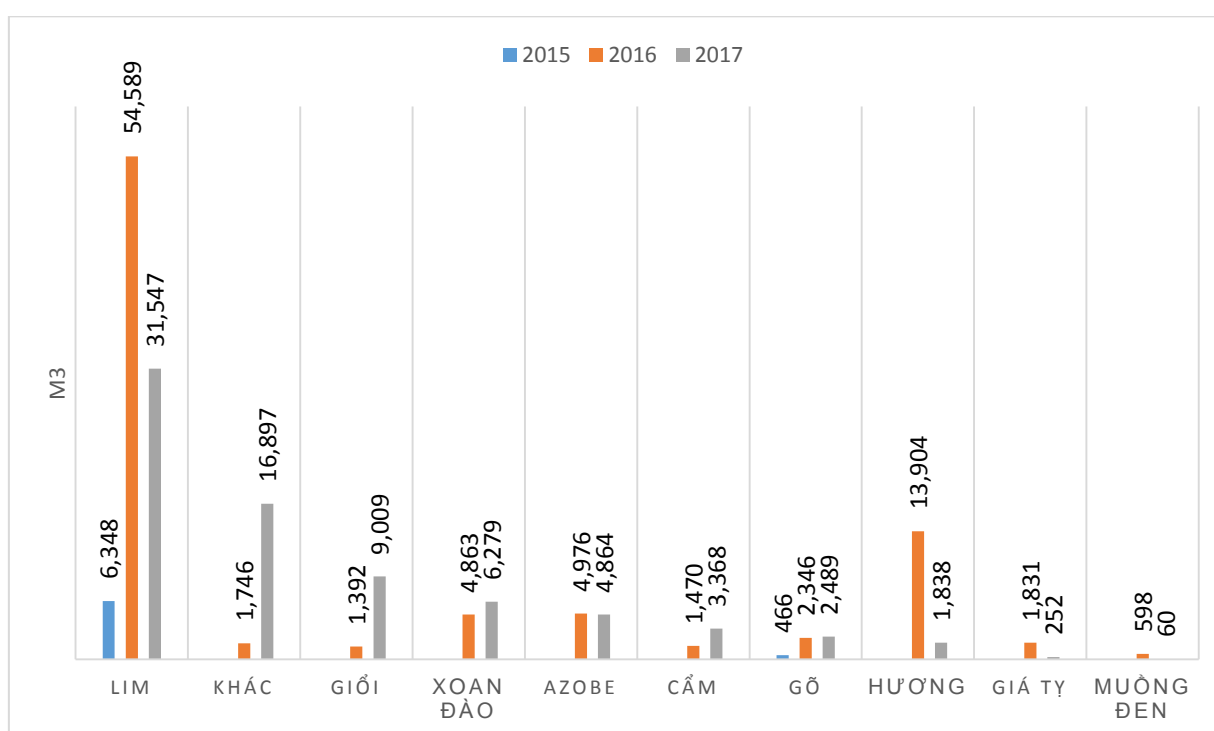
Gỗ tròn (bao gồm cả xẻ hộp), gỗ xẻ, ván bóc/lạng, ván sợi và gỗ dán là các sản phẩm nhập khẩu quan trọng nhất được nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam.

### Gỗ tròn

Lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam năm 2016 (87.715 m<sup>3</sup>) tăng thêm 12 lần so với lượng nhập năm 2015 (6.814m<sup>3</sup>). Năm 2017 lượng nhập giảm nhẹ so với lượng nhập năm 2016 xuống còn 76.603 m<sup>3</sup>.

Gỗ lim, giổi, xoan đào, gỗ, hương là các loài gỗ có lượng nhập lớn (Hình 10). Đây là các loài gỗ không phải có nguồn gốc từ Trung Quốc, mà là gỗ nhập khẩu từ Châu Phi. Trong những năm gần đây, Trung Quốc nhập một lượng gỗ nguyên liệu rất lớn từ các nước Châu Phi.<sup>6</sup> Một lượng nhỏ trong số này được nhập khẩu vào Việt Nam.

Hình 10. Các loài gỗ tròn nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam



Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam

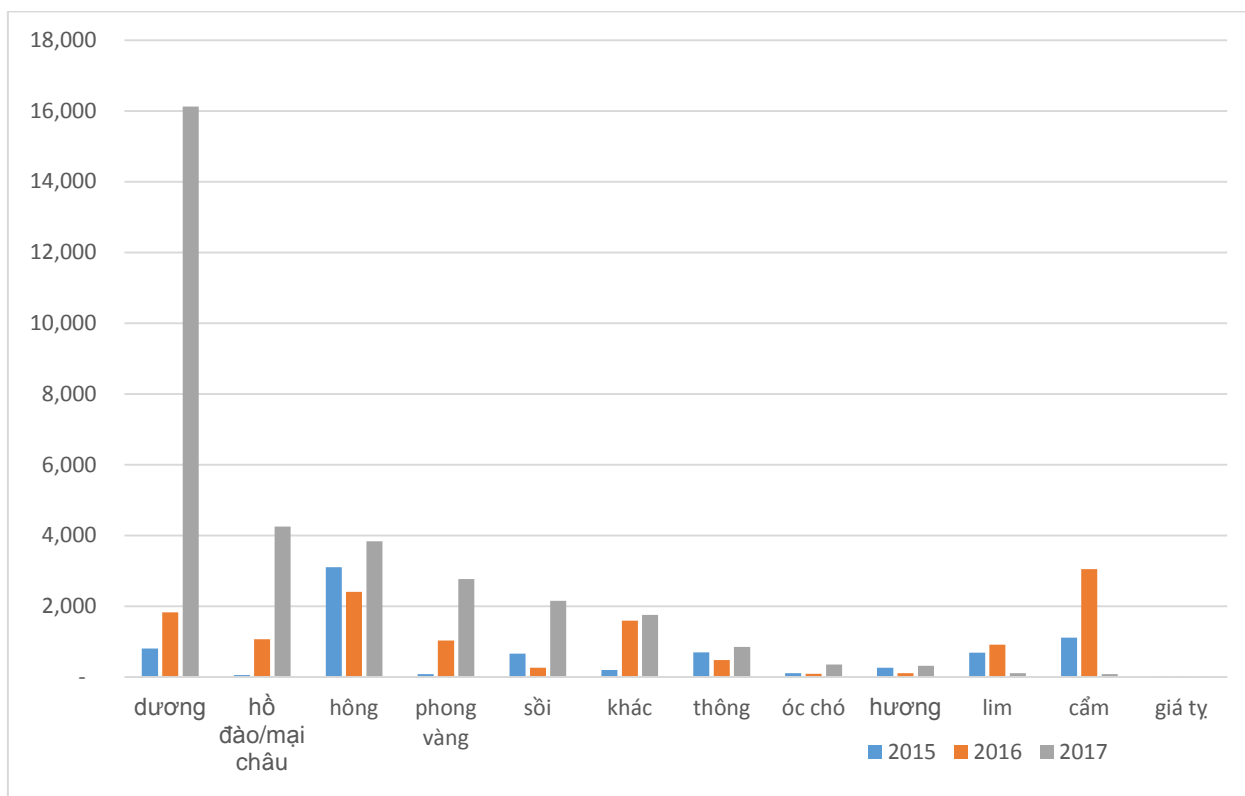
### Gỗ xẻ

Năm 2017 Việt Nam nhập khẩu khoảng 32.638 m<sup>3</sup> gỗ xẻ từ Trung Quốc, tương đương với 24,7 triệu USD. Các con số này cao hơn nhiều so với 12.900 m<sup>3</sup> và 8,9 triệu USD của năm 2016.

Các loài gỗ xẻ phổ biến được nhập khẩu bao gồm gỗ dương, hồ đào, hồng, phong vàng (Hình 11). Đây là các loài gỗ có nguồn gốc từ Trung Quốc.

<sup>6</sup> Nguồn: <https://www.earth-sight.org.uk/coming-storm>; [http://www.forest-trends.org/documents/files/doc\\_4138.pdf](http://www.forest-trends.org/documents/files/doc_4138.pdf); [http://www.forest-trends.org/documents/files/doc\\_4569.pdf](http://www.forest-trends.org/documents/files/doc_4569.pdf).

**Hình 11. Các loài gỗ xẻ được nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam**



*Nguồn: Phân tích của VIFORES, FPA BD, HAWA và FOREST TRENDS từ số liệu Hải quan Việt Nam*

#### **Ván bóc, ván lạng (4408)**

Năm 2017 các doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư gần 70 triệu USD để nhập trên 103.000 m<sup>3</sup> sản phẩm ván bóc và ván lạng từ Trung Quốc. Xu hướng nhập khẩu đang trên đà tăng, với các con số năm 2016 là 107.511 m<sup>3</sup> (64,3 triệu USD) và năm 2015 là 92.200 m<sup>3</sup> sản phẩm (59,8 triệu USD).

#### **Gỗ dán (4412)**

Là mặt hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu lớn nhất trong tất cả các nhóm mặt hàng nhập khẩu. Năm 2017 kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này đạt 139,1 triệu USD, tương đương với 326.195 m<sup>3</sup> sản phẩm. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này năm 2016 tương đương gần 80% kim ngạch năm 2017, đạt 109,8 triệu USD.

#### **Ván sồi (4411)**

Nhập khẩu mặt hàng này vào Việt Nam đang có xu hướng tăng. Kim ngạch nhập khẩu tăng từ mức 33,8 triệu USD năm 2016 lên 44,3 triệu USD năm 2017. Lượng nhập khẩu tăng tương ứng, ở mức 117.403 m<sup>3</sup> sản phẩm năm 2016 lên 167.081 m<sup>3</sup> sản phẩm năm 2017.

#### **Ván dăm (4410)**

Mặc dù giá trị và lượng nhập khẩu không lớn như các loại ván khác, mỗi năm giá trị nhập khẩu của mặt hàng này vào Việt Nam khoảng 9-10 triệu USD < tương đương với trên 20.000 m<sup>3</sup> sản phẩm.

#### **Ghế ngời**

Năm 2017 Việt Nam nhập khẩu trên 2,4 chiếc ghế ngời từ Trung Quốc. Kim ngạch nhập khẩu khoảng 20,3 triệu USD.

Các con số tương ứng năm 2016 là 14,6 triệu và 2,4 triệu ghế. Năm 2015 là 11,8 triệu và gần 2,2 triệu ghế.

## **Đồ gỗ nội thất**

Đồ gỗ nội thất của Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam tăng, từ 22,5 triệu USD năm 2016 lên 28 triệu USD năm 2017.

### **5. Xu hướng thay đổi trong thương mại giữa hai quốc gia**

Thực trạng xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ giữa Việt Nam và Trung Quốc và những diễn biến về thị trường quốc tế trong thời gian gần đây có tác động trực tiếp đến thương mại gỗ và sản phẩm gỗ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Một số diễn biến tại Trung Quốc đã và đang diễn ra tại Trung Quốc bao gồm :

- Thị trường bất động sản tại Trung Quốc vẫn tăng trưởng rất mạnh với nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng gỗ ngày càng mở rộng. Đây tiếp tục là cơ hội rất lớn cho các mặt hàng gỗ của Việt Nam.
- Chiến lược "Vành đai và Con đường" tiếp tục mở rộng thương mại hai chiều cho các sản phẩm hàng hóa của hai quốc gia, bao gồm cả các mặt hàng gỗ. Giao thương hàng hóa giữa hai quốc gia sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt tại các cửa khẩu /cảng lớn như Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Móng Cái.
- Chính sách bảo hộ sản xuất nội địa tại Hoa Kỳ, với kế hoạch áp dụng khoản thuế khoảng 60 tỉ USD đối với các loại hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc vào Hoa Kỳ có thể tạo ra 2 luồng tác động đối ngành gỗ Việt Nam. Thứ nhất, ngành gỗ Trung Quốc có thể sẽ có những thay đổi, theo hướng cân bằng lại cung cầu, chiến sản phẩm, thị trường. Thứ 2, liên quan đến luồng thứ nhất, các doanh nghiệp chế biến gỗ của Trung Quốc có thể dịch chuyển đầu tư, sang các quốc gia khác để tránh những rào cản về thuế vừa được Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng. Có tín hiệu, Việt Nam đang trở thành địa điểm mới về đầu tư chế biến gỗ của Trung Quốc. Nếu điều này xảy ra với quy mô lớn các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các doanh nghiệp của Trung Quốc tại chính thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, đầu tư chế biến gỗ của Trung Quốc tại Việt Nam có thể làm tăng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ từ Việt Nam sang Hoa Kỳ, theo đó Việt Nam có thể trở thành quốc gia có mối quan tâm đặc biệt đối với Hoa Kỳ, do thặng dư thương mại các mặt hàng gỗ từ Việt Nam xuất sang Hoa Kỳ hiện đang ở mức cao.
- Chính phủ Trung Quốc đang thực hiện việc siết chặt chính sách kiểm soát tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu và các quy định về môi trường. Các mặt hàng gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường này có thể sẽ chịu những tác động của việc thực thi các chính sách này trong tương lai.

Ngoài những diễn biến về thị trường nêu trên, thương mại các mặt hàng gỗ giữa Việt Nam và Trung Quốc còn có một số khía cạnh cần quan tâm sau:

Đối với luồng mặt hàng gỗ Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc:

- Các mặt hàng gỗ nguyên liệu vẫn chiếm tỉ trọng lớn với kim ngạch cao hơn khoảng 5 lần so với kim ngạch các sản phẩm gỗ.
- Dăm gỗ và gỗ xẻ là các sản phẩm xuất khẩu quan trọng. Lượng và kim ngạch xuất khẩu dăm gia tăng, đặt dấu hỏi cho mức độ hiệu quả của việc áp dụng thuế xuất khẩu dăm.
- Lượng gỗ xẻ xuất khẩu giảm, tuy nhiên giảm chỉ diễn ra chủ yếu ở nhóm loài gỗ quý, có nguồn gốc từ nhập khẩu. Suy giảm nhập khẩu đối với các loài này chủ yếu là do chính sách siết chặt kiểm soát nguồn cung, đặc biệt tại các quốc gia cung gỗ quý như Lào.
- Lượng xuất khẩu gỗ xẻ đối với các loài có nguồn gốc trong nước, đặc biệt là gỗ cao su giảm, tuy nhiên lượng giảm không nhiều.
- Hàng năm một lượng lớn gỗ cao su xẻ được xuất khẩu sang Trung Quốc, trong bối cảnh ngành chế biến gỗ đang thiếu gỗ nguyên liệu đặt ra câu hỏi lớn cho các nhà quản lý và ngành gỗ Việt Nam, về cân đối cung – cầu sản phẩm và cạnh tranh về giá cả trong thu mua nguyên liệu.

Đối với luồng mặt hàng gỗ Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc:

- Gỗ dán, các loại ván là các mặt hàng nhập khẩu quan trọng nhất được nhập khẩu vào Việt Nam từ Trung Quốc. Lượng và giá trị nhập các mặt hàng này càng ngày càng tăng. Gia tăng nhập khẩu đối với các loại mặt hàng này có thể là các chỉ số, cho thấy sự hạn chế trong sản xuất trong nước đối với các loại sản phẩm này. Cán cân thương mại sẽ tiếp tục giảm sâu nếu Việt Nam không khắc phục được hạn chế về năng lực sản xuất nội địa sản xuất các mặt hàng này.
- Lượng gỗ tròn/xẻ thô nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam dù nhỏ, tuy nhiên đang trong xu hướng tăng. Điểm đáng chú ý là hầu hết gỗ tròn được nhập khẩu có nguồn gốc từ Châu Phi, với rủi ro về tính pháp lý của nguồn gỗ này cao.<sup>7</sup> Trong bối cảnh Việt Nam thực hiện Hiệp định Đối tác Tự nguyện FLEGT VPA trong tương lai, nhập khẩu gỗ nguyên liệu nguồn gốc từ Châu Phi từ Trung Quốc làm cho chuỗi cung trở nên phức tạp hơn, và điều này sẽ gây khó khăn trong việc kiểm soát tính hợp pháp của gỗ nhập khẩu vào Việt Nam từ nguồn này./.

---

<sup>7</sup> Các rủi ro này được chỉ ra trong Báo cáo Việt Nam nhập khẩu gỗ từ Châu Phi năm 2017 của Tô Xuân Phúc và cộng sự. Ấn phẩm năm 2018.